

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN**

TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2020

V/v Ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Trinh.

2. Ông Nguyễn Gia Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2020/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp: *Hôn nhân và gia đình* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/HNGĐ, ngày 18/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Xóm Bến Đình, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Xóm Bến Đình, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Lý trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Văn M năm 1995, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Thục Luyện, huyện

Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2017 chị L đi làm ăn xa nhà, anh M ở nhà có mối quan hệ với người con gái khác, chị không biết cụ thể là ai chỉ nghe anh em họ hàng nói vậy. Trong cuộc sống chung vợ chồng cũng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh M hay rượu chè chửi mắng chị, đe dọa chị, chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh M không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng đã tiến hành hòa giải tại khu dân cư nhưng không lập biên bản. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài không quan tâm gì đến nhau nữa. Chị L nhận thấy đời sống hôn nhân thực tế không tồn tại, mâu thuẫn vợ chồng là không thể khắc phục được, tình cảm chị dành cho anh M đã hết nên chị xin ly hôn anh M để giải phóng cho nhau và ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Phạm Thị L trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 25/02/1996 và cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 25/11/2001, hiện tại cháu T đã lập gia đình riêng, cháu Q đi làm ở Hà Nội, tự lo cho cuộc sống nên ly hôn chị không có đề nghị gì về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Phạm Thị L trình bày vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 21/8/2020 bị đơn- Anh Nguyễn Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, điều kiện kết hôn và cuộc sống chung vợ chồng như chị L trình bày là đúng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận đến cuối đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị L đi theo trai và vợ chồng ly thân kể từ đó cho đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn anh nhất trí ly hôn để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị L đã trình bày là đúng. Các cháu đã trưởng thành, tự lo cho cuộc sống nên khi ly hôn anh không có đề nghị gì về quan hệ con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Anh M trình bày vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:*

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về lập hồ sơ và thu thập chứng cứ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định Điều 70-71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70-72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản Điều 55- Luật hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Chị L, anh M có 02 con chung: Nguyễn Thanh T, sinh ngày 25/02/1996 và cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 25/11/2001, đều đã thành niên, tự lực được, các đương sự không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Quan hệ tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn M đều đăng kí HKTT và cư trú tại xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35- BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Xét về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn M đều có đơn xin xét xử vắng mặt nộp tại Tòa án vào các ngày 05 và 21 tháng 8 năm 2020 . Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238- Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn M có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, làm thủ tục đăng ký kết hôn năm 1995 tại UBND xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống cả hai không cùng nhau vun đắp xây dựng mối quan hệ hôn nhân của mình bền vững, hạnh phúc dẫn đến khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh cả hai vợ chồng đều không biết tìm cách giải quyết mâu thuẫn mà chỉ biết trách móc, nghi ngờ sự chung thủy của nhau. Chính vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay, vợ chồng chị L, anh M không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị L, anh M cùng thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét

thấy sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị L, anh M là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp qui định của pháp luật nên công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L, anh M là có căn cứ tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị L và anh M đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 25/02/1996 và cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 25/11/2001, các cháu đã thành niên, tự lực được nên ly hôn anh chị không có đề nghị gì về con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị L, anh M đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị L phải nộp tiền án phí sơ thẩm .

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn M.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Lý tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Lý đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0002105 ngày 17/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết tại UBND xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Thực Luyện;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy